TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	04344001	NGUYỄN HẢI	ĐƯỜNG	05/08/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
2	04344002	TƯỞNG BẢO	ANH	16/08/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
3	04344004	NGUYỄN VĂN	DŨNG	10/01/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
4	04344008	TRẦN QUỐC	HUY	20/08/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
5	04344009	ĐỖ BÁ	KHA	27/01/82	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
6	04344011	VŨ ĐĂNG	KHOA	04/04/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
7	04344013	HUỲNH VĂN	MINH	13/11/84	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
8	04344019	NGUYỄN KẾ	THÀNH	20/11/86	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
9	04344021	TRƯƠNG QUANG	THIỆU	23/07/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
10	04344022	NGUYỄN VĂN	THỦ	14/06/85	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
11	04344029	NGUYỄN THANH	BÌNH	01/03/86	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
12	04344033	NGUYỄN THANH	TUẤN	25/05/86	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		
13	04344034	TRẦN ĐÌNH	HOAN	06/06/83	CD04CI	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CI		

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Quản lý ĐĐ&BĐS
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	04333015	NGUYỄN CHÍ	HẬU	18/09/84	CD04CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CQ		
2	04333019	BÙI NGUYỄN XUÂN	HUY	30/05/86	CD04CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CQ		
3	04333020	NGUYỄN THÁI	LÂM	12/10/86	CD04CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CQ		
4	04333022	BÙI QUÂN	LỰC	05/12/83	CD04CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CQ		
5	04333053	HUỲNH THÀNH	NHÂN	10/06/84	CD04CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CQ		
6	04135145	NGUYỄN THÀNH	LONG	03/02/86	CD06CQ	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD06CQ		
7	04333033	LÊ HỮU	QUỐC	21/07/84	CD06CQ		HK 1 - NH 04-05	10						

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Quản lý ĐĐ&BĐS
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	02333025	ĐẶNG THỊ	PHÚ	19/03/83	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	10	
2	02333050	HOÀNG THANH	BÌNH	06/05/82	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	08	
3	02333058	NGUYỄN THẾ	HOÀN	25/01/84	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	08	
4	02333063	NGUYỄN TUẤN	LÂM	29/05/84	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	5A	
5	02333067	LÊ GIANG THÀNH	ĐẠT	11/06/84	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	10	
6	02333072	LÊ TỐNG TỊNH	NHƠN	05/03/83	CD02CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02CQ	09	
7	02333021	NGUYỄN HẢI	NAM	30/04/82	CD03CQ	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD03CQ	06	
8	03333038	LÊ VIẾT ĐÔNG	QUÂN	08/04/85	CD03CQ	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CQ	10	
9	03333055	HÀ MINH	SIÊNG	05/02/83	CD03CQ	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CQ	09	
10	03333068	LÊ VĂN	NAM	12/12/80	CD03CQ	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CQ	08	
11	03333027	BÙI NGUYỄN HÀ LÂM	TRUNG	09/12/83	CD04CQ	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04CQ	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	04329002	BÙI THẾ	ANH	11/06/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
2	04329010	VÕ THỊ TUYẾT	HỒNG	28/11/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
3	04329017	NGUYỄN THANH	LIÊM	21/08/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
4	04329018	NGUYỄN DUY	LINH	25/01/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
5	04329019	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	18/08/84	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
6	04329021	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÀ	24/07/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
7	04329022	LƯ QUỐC	NGHĨA	21/08/83	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
8	04329026	NGUYỄN THỊ	NINH	25/12/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
9	04329030	CHÂU KIM	QUYÊN	29/06/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
10	04329032	PHẠM CÔNG	SANG	29/05/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
11	04329035	NGUYỄN THIÊN	THANH	26/02/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
12	04329036	PHẠM THỊ LỆ	THANH	28/09/83	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
13	04329041	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	08/01/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
14	04329042	LA QUỐC	VIỆT	27/01/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
15	04329043	LƯU QUANG	VŨ	17/03/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
16	04329045	VÕ VĂN	HIẾU	20/05/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
17	04329046	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	05/02/86	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
18	04329048	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	25/04/84	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
19	04344018	LÊ NGỌC ĐĂNG	QUANG	23/10/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04TH		
20	04329005	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	26/03/84	CD05TH		HK 1 - NH 04-05	10						
21	04329011	VŨ VĂN	HÙNG	04/05/86	CD05TH		HK 1 - NH 04-05	10						
22	04329029	TRẦN MAI	QUỐC	04/06/86	CD05TH		HK 1 - NH 04-05	10						
23	04329037	TRẦN NGỌC	THỦY	11/09/86	CD05TH		HK 1 - NH 04-05	10						
24	04329040	PHẠM THỊ QUẾ	TIÊN	09/10/85	CD05TH		HK 1 - NH 04-05	10						

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	04130052	NGUYỄN QUỐC	THÁI	09/07/85	CD07TH		HK 1 - NH 04-05	10						

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	02329004	NGUYỄN QUỐC	BẢO	02/03/82	CD02TH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02TH		
2	02329062	PHẠM QUỐC	THẮNG	26/10/83	CD02TH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02TH	09	
3	02329098	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	02/10/84	CD02TH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02TH	2	
4	02329107	TRẦN PHAN YẾN	THƠ	10/06/84	CD02TH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02TH	10	
5	02329116	LÝ BỬU	ÂN	05/08/82	CD02TH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02TH	09	
6	02329086	NGUYỄN MINH	HẢI	15/12/83	CD02THH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02THH		
7	02329113	LƯU NGUYỄN LINH	XUÂN	25/09/84	CD02THH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02THH	10	
8	02329123	PHẠM VĨNH	PHÚ	10/06/82	CD02THH	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD02THH	5A	
9	01329015	ĐÀO CÔNG	ĐẠT	11/09/80	CD02THM	D	HK 1 - NH 01-02	10			0	CD02THM	5B	
10	01329024	VÕ ĐÌNH	HÂN	04/11/80	CD02THM	D	HK 1 - NH 01-02	10			0	CD02THM	5A	
11	01329151	LÊ TRỌNG	NGHĨA	17/01/82	CD02THM	D	HK 1 - NH 01-02	10			0	CD02THM	10	
12	03329009	VÕ HỮU MINH	HÒA	29/04/85	CD03THH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03THH	10	
13	03329031	TRẦN QUỐC	TUẤN	/ /85	CD03THH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03THH	5B	
14	03329046	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	GIAO	06/07/85	CD03THH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03THH	09	
15	02329117	VÕ THANH	DUY	22/06/83	CD03THM	D	HK 1 - NH 02-03	10			0	CD03THM	10	
16	03329011	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	21/01/85	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03TH	06	
17	03329014	HUỲNH TÙNG	LINH	19/04/85	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03THM	08	
18	03329017	LÂM DUY	PHƯƠNG	28/08/85	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03TH	08	
19	03329034	TRẦN VĂN	HUẤN	09/06/83	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03TH	09	
20	03329050	TRẦN THỊ KIM	OANH	11/02/84	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03TH	10	
21	03329062	NGUYỄN VĂN	THÀNH	10/06/83	CD03THM	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03TH	09	
22	03329004	HÀ BẮC	DŨNG	13/09/84	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	09	
23	03329006	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	31/01/84	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	08	
24	03329036	LÊ HUỲNH CAO	PHONG	24/06/85	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	10	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	03329038	TRẦN VĂN	THÀNH	06/05/84	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	09	
26	03329054	NGUYỄN QUỐC	TRƯỞNG	17/12/81	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	5A	
27	03329056	NGUYỄN VĂN ÚT	EM	10/11/81	CD04TH	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD04TH	5B	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Thủy sản
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	04336002	TỐNG VĂN	ÁNH	05/08/86	CD04CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CS		
2	04336014	TRÌNH XUÂN	HOÀNG	13/01/85	CD04CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CS		
3	04336035	NGUYỄN HẢI	THUẬN	15/01/85	CD04CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD04CS		
4	04336003	ĐINH VĂN	ĐANG	08/07/84	CD05CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD05CS		
5	04336037	DƯƠNG MINH	TRÍ	21/08/85	CD05CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD05CS		
6	04336047	PHẠM NGỌC	ĐẠO	25/03/85	CD05CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD05CS		
7	04336049	VŨ VĂN	CƯỜNG	24/03/84	CD05CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD05CS		
8	04336083	TỐNG KHÁNH THỌ	CHÂN	14/06/86	CD05CS	D	HK 1 - NH 04-05	10			0	CD05CS		

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính Quy
Khoa: Thủy sản
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03329027	TRẦN QUỐC THANH	TÙNG	21/08/84	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	09	
2	03336001	CAO THÁI	DI	15/05/84	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	08	
3	03336002	NGUYỄN THỊ ĐỖ	QUYÊN	12/03/85	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	10	
4	03336003	PHAN HOÀNG	TÂN	07/07/81	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	09	
5	03336004	NGUYỄN BÁ	DUẨN	18/02/84	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	10	
6	03336005	LÊ THỊ	DUYÊN	28/12/82	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	10	
7	03336006	HUỲNH THỊ THANH	HIỀN	01/10/83	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	09	
8	03336008	PHẠM XUÂN	TẠC	13/09/84	CD03CS	D	HK 1 - NH 03-04	10			0	CD03CS	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cảnh quan hoa viên
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	02131032	TRẦN HỮU	PHƯƠNG	17/06/83	DH02CH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CH	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03119005	LÊ ĐỨC	CƯỜNG	20/10/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	09	
2	03119012	PHẠM XUÂN	ĐỨC	20/06/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
3	03119024	NGUYỄN THÀNH	PHƯƠNG	22/05/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	5A	
4	03119029	ĐÀO TRỌNG	QUÝ	16/04/84	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
5	03119031	PHẠM VĂN	TẠN	13/11/81	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	5A	
6	03119034	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	02/12/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
7	03119035	TRƯƠNG HỮU	THỊNH	13/02/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
8	03119037	HUỲNH TỪ	TRƯỜNG	17/04/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
9	03119047	TÔ VĂN	GIÁP	08/06/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	06	
10	03119081	NGUYỄN PHAN KIM	NGÂN	25/06/85	DH03CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CC	10	
11	03118009	NGUYỄN VĂN	HÙNG	01/12/80	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	10	
12	03118011	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	01/01/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	10	
13	03118023	TRẦN TRUNG	NAM	13/07/85	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	08	
14	03118026	LÊ THANH	PHONG	25/02/85	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	5A	
15	03118052	NGUYỄN VĂN	TUY	19/03/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	08	
16	03118060	TRẦN THANH	THẢO	01/07/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CK	09	
17	03119015	NGUYỄN TƯỜNG	HƯNG	01/07/85	DH04CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CC	10	
18	03119064	NGÔ XUÂN	THOẠI	30/04/85	DH04CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CC	09	
19	03119080	BÙI KIÊN	TRUNG	05/03/86	DH04CC	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CC	10	
20	03118002	PHẠM NGỌC	ANH	26/10/84	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	10	
21	03118021	LÊ HỮU	LUYẾN	20/01/86	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	09	
22	03118036	NGUYỄN VĂN	TIẾN	26/07/85	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	5A	
23	03118037	NGUYỄN VĂN	TỬU	20/12/83	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	5B	
24	03118038	TRẦN HOÀNG	VIÊN	01/01/85	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	5B	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	03118042	PHAN HOÀNG THANH	VŨ	06/04/83	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	5A	
26	03118054	HỒ SĨ ANH	VƯƠNG	10/12/85	DH04CK	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CK	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00118049	HỒ TẤN QUỐC	LINH	11/10/79	DH00CKA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKA	10	
2	00118058	NGUYỄN THIỆN	MỸ	30/10/81	DH00CKA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKA	5A	
3	00118098	TRẦN	THỜI	10/01/82	DH00CKA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKA	08	
4	00118127	TÔN ĐÔNG	VŨ	26/08/82	DH00CKA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKA	10	
5	99118003	NGUYỄN CÔNG	BẰNG	20/02/82	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKA	10	
6	99118007	PHAN VĂN NGỌC	CHUẨN	28/01/82	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKA	5B	
7	99118010	NGÔ KHẮC	DUY	15/09/81	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKA	5B	
8	99118044	LÊ ĐẶNG HOÀNG	NAM	01/12/78	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CK	08	
9	99118063	PHẠM NGỌC	QUÂN	/ /82	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKA	10	
10	99118075	THÁI NGHIỆP	THUẦN	25/10/80	DH00CKA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CK		
11	99118098	HỒ TRUNG	TẤN	01/03/80	DH00CKA	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00CKA	09	
12	99118102	PHẠM HỮU	TRUNG	06/10/81	DH00CKA	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00CKA	5A	
13	00118074	VÕ CHÍ	NHÂN	12/11/81	DH00CKB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKB	5B	
14	00118112	NGUYỄN MINH	TRUNG	17/06/82	DH00CKB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKB	08	
15	00118125	LÊ TRẦN	VŨ	19/11/79	DH00CKB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKB	10	
16	00118128	PHẠM THANH	VŨ	15/10/82	DH00CKB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CKB	5B	
17	99118016	NGUYỄN PHÚC	HẢO	03/01/82	DH00CKB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CK	11	
18	99118025	NGUYỄN LÊ DUY	KHANG	13/03/80	DH00CKB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKB	08	
19	99118042	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	27/08/81	DH00CKB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CK		
20	99118049	LÝ THÀNH	NHÂN	03/10/81	DH00CKB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CKB	09	
21	99118082	HÒA QUANG	TRỌNG	20/01/76	DH00CKB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CK		
22	01118076	LÊ HỮU	THANH	13/08/82	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	10	
23	01119006	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	23/01/84	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	10	
24	01119020	TRẦN TUẤN	HIỆU	01/07/81	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	01119032	NGÔ ĐĂNG	KHOA	15/02/82	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	11	
26	01119055	PHAN THANH	PHƯƠNG	17/11/82	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	09	
27	01119058	ĐỖ LÊ	SƠN	10/02/83	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	10	
28	01119062	LÊ HOÀI	TÂM	23/04/83	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	09	
29	01119078	NGUYỄN QUANG	TÍN	09/11/83	DH01CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CC	10	
30	99118050	NGUYỄN THANH	NHÂN	01/12/80	DH01CC	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH01CC	5B	
31	00118065	TRẦN GIA	NGẠN	18/02/81	DH01CK	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01CK	5A	
32	00118071	PHẠM ĐỨC	NHÂN	13/09/81	DH01CK	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01CK	10	
33	00118095	LÊ HIẾN	THÀNH	09/01/80	DH01CK	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01CK	10	
34	00118106	TRẦN NGỌC	TRÂN	20/07/80	DH01CK	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01CK	09	
35	01117063	HUỲNH THANH	PHƯƠNG	02/08/80	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	08	
36	01118022	NGUYỄN MINH	HẢI	28/10/81	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	08	
37	01118040	ĐỖ HOÀNG	KHANG	22/08/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	11	
38	01118043	NGUYỄN THÁI	KHÂM	21/04/83	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	10	
39	01118053	NGUYỄN PHƯỚC	MỸ	01/11/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	08	
40	01118070	NGUYỄN KHẮC	QUÂN	28/09/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	06	
41	01118081	HUỲNH THANH	THẤT	22/02/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	5B	
42	01118087	TRẦN THANH	TRÀ	10/10/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	09	
43	01118101	NGUYỄN QUANG	VINH	26/07/82	DH01CK	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CK	08	
44	00118006	LÊ MINH	CHÂU	13/02/82	DH02CC	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02CC	09	
45	01119101	LÊ MINH	VƯƠNG	15/02/79	DH02CC	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02CC	5A	
46	02118073	LÊ HỒNG	SƠN	05/02/84	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	10	
47	02119018	HUỲNH VẠN	KIM	31/08/84	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	5B	
48	02119035	KHỔNG TRỌNG	THẢO	28/11/84	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	08	
49	02119093	HUỲNH CHÍ	NGHĨA	28/02/82	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
50	02119133	HUỲNH TRỌNG	TÍN	20/02/83	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	09	
51	02329058	TRẦN XUÂN	THANH	03/04/81	DH02CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CC	10	
52	02118012	NGUYỄN CÔNG	HOAN	08/06/84	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	09	
53	02118024	BÙI THANH	NGHỊ	13/10/84	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	06	
54	02118032	VŨ VĂN	QUÝ	05/03/83	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	08	
55	02118038	VÕ QUỐC	THÁI	08/07/84	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	5A	
56	02118048	TRẦN PHẠM	TUẤN	23/01/84	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	10	
57	02118071	NGUYỄN HẢI	PHONG	13/04/83	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK		
58	02118074	PHẠM ĐỨC	THÀNH	30/07/83	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	08	
59	02118079	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	27/02/84	DH02CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CK	10	
60	99118100	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	10/10/77	DH02CK	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH02CK	5A	
61	02119043	BÙI VĂN	VÀNG	15/07/83	DH03CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CC	5A	
62	02119054	ĐẶNG NHỰT	MINH	19/10/84	DH03CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CC	10	
63	02119134	NGUYỄN TRÍ	PHỤNG	25/02/84	DH03CC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CC	5B	
64	02115007	ĐOÀN MINH	CÔNG	19/06/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	5A	
65	02115012	TRẦN VĂN	ĐẠT	20/02/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	08	
66	02118014	LÊ NGỌC	HÙNG	03/05/82	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	09	
67	02118018	PHẠM XUÂN	KHOÁT	10/04/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	5B	
68	02118031	VÕ BÁ HOÀI	PHƯƠNG	01/05/82	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK		
69	02118046	LÊ VĂN CẨM	TÚ	17/11/81	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	11	
70	02118049	LÊ THANH	TUẤN	02/10/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	10	
71	02118050	NÔNG THANH	TUẤN	27/02/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	10	
72	02118051	LÊ PHƯỚC	TƯ	01/10/82	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	5A	
73	02118065	HUỲNH ĐĂNG	CẢNH	/ /84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	09	
74	02118085	HUỲNH NHÂN	DANH	02/08/84	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	2	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Cơ khí công nghệ
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
75	02118093	NGUYỄN PHƯỢNG	QUÝ	19/05/83	DH03CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CK	3	
76	02115006	TRẦN AN	CHANG	02/03/82	DH04CK	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04CK	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	01112150	NGUYỄN LÊ HOÀI	VŨ	25/07/82	DH01TY	D	HK 1 - NH 01-02	16			0	DH01TY	09	
2	01112012	HOÀNG CÔNG	CHÍNH	25/07/82	DH02TY	D	HK 1 - NH 01-02	16			0	DH02TY	11	
3	01112013	HUỲNH VĂN	CHỨC	20/01/81	DH02TY	D	HK 1 - NH 01-02	16			0	DH02TY	5B	
4	03111011	ĐÀO THANH	LONG	28/10/85	DH04CN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CN	5B	
5	03111017	HOÀNG QUÝ	SƠN	07/12/83	DH04CN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CN	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00111016	VŨ TRẦN	HIỆP	06/04/82	DH00CN	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CN	10	
2	00111080	NGUYỄN MINH	TRUNG	24/07/82	DH00CN	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CN	09	
3	94111090	PHẠM XUÂN	HUY	16/01/75	DH00CN	D	HK 1 - NH 01-02	13			0	DH00CN	11	
4	97111059	VŨ VIỆT	HƯNG	18/07/79	DH00CN	D	HK 1 - NH 97-98	13			0	DH00CN	08	
5	98111060	TRẦN MINH	ĐẠO	27/02/78	DH00CN	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00CN	08	
6	99111003	TRỊNH NHẬT	BẰNG	18/05/81	DH00CN	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CN	08	
7	99111036	ĐINH CÔNG	TẤN	/ /79	DH00CN	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CN	5B	
8	00112048	LÊ HỒNG	NHẬT	03/10/82	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	10	
9	00112055	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	15/10/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	5B	
10	00112066	LÊ HOÀNG	THI	20/02/82	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	10	
11	00112067	VÕ TRUNG	THÔNG	05/06/82	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	10	
12	00112083	NGUYỄN VĂN	TÙNG	04/11/73	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	5B	
13	00112086	NGUYỄN THANH	TUYỀN	04/08/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH00TY	10	
14	98112381	LẠI THÀNH	LỢI	/ /79	DH00TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH00TY	5B	
15	98112384	LÊ VĂN	PHƯƠNG	10/05/80	DH00TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH00TY	10	
16	98112389	LẠI KIM	LONG	10/10/79	DH00TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH00TY	5B	
17	99112004	TRẦN THẾ	CHỨC	10/11/78	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	5A	
18	99112026	NGUYỄN PHÚ	LỘC	05/04/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	08	
19	99112040	NGUYỄN TRỌNG	NHƠN	15/03/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	08	
20	99112059	NGUYỄN VĂN	THOAN	30/10/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	08	
21	99112062	NGUYỄN ĐOAN	THỤC	28/01/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	09	
22	99112065	NGÔ NHỰT	TOÀN	01/01/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	09	
23	99112070	TRẦN VĂN	VUI	02/10/81	DH00TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH00TY	08	
24	01111086	ĐOÀN DUY	TRINH	17/04/80	DH01CN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CN	5B	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	00112012	PHÙNG THÁI	DƯƠNG	13/03/81	DH01TY	D	HK 1 - NH 00-01	16			0	DH01TY	09	
26	99113075	TRẦN LÊ ĐÔNG	NGUYÊN	27/01/81	DH01TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH01TY	10	
27	00111060	PHAN THỊ HỒNG	SƠN	09/03/82	DH02CN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02CN	10	
28	01111026	TRẦN THỊ MAI	KHANH	05/08/82	DH02CN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02CN	09	
29	01111057	PHẠM NGỌC	QUÝ	28/09/81	DH02CN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02CN	10	
30	02111002	NGUYỄN MINH	CHÂU	25/07/84	DH02CN	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CN	08	
31	02111087	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	03/09/84	DH02CN	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CN	10	
32	02132122	LÊ NGUYÊN	TRƯỜNG	05/07/83	DH03CN	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CN		
33	97112105	NGUYỄN THÙY QUỲNH	VY	04/08/78	DH98TY	D	HK 1 - NH 97-98	16			0	DH98TY	10	
34	98112025	LÊ THỊ KIM	HOA	08/04/78	DH98TY	D	HK 1 - NH 97-98	16			0	DH98TY	5B	
35	98112046	LÊ THÀNH	NGHĨA	27/04/79	DH98TY	D	HK 1 - NH 97-98	16			0	DH98TY	5B	
36	98112051	ĐẶNG HỮU	NHUẦN	07/08/79	DH98TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH98TY	5A	
37	98112053	NGUYỄN THỊ ÁI	NỮ	15/09/79	DH98TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH98TY	09	
38	98112082	LÊ MINH	TIẾN	06/01/79	DH98TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH98TY	5B	
39	98112085	LƯU THÙY	TRANG	10/05/80	DH98TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH98TY	10	
40	98112087	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÂM	08/05/79	DH98TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH98TY	10	
41	98112094	NGUYỄN THANH	TÚ	16/06/80	DH99TY	D	HK 1 - NH 98-99	16			0	DH99TY	10	
42	99112028	NGUYỄN HỮU	LỢI	01/09/79	DH99TY	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	DH99TY	08	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Kinh tế
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03123022	BÙI THỊ TI	LA	06/04/86	DH03KE	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KE	10	
2	03123044	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	QUYÊN	03/10/85	DH03KE	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KE	5B	
3	03123052	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	01/03/85	DH03KE	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KE	09	
4	03120070	TRẦN NGỌC CẢNH	PHI	06/11/84	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	09	
5	03120082	TRẦN NGỌC	THÁI	18/04/83	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	5A	
6	03120083	HUỲNH HOA	THÁM	12/12/85	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	08	
7	03120090	TRẦN NGỌC	THỌ	21/07/85	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	10	
8	03120103	NGÔ HOÀNG	TIẾN	19/09/85	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	10	
9	03120112	TRẦN THỊ NGỌC	TRANG	24/01/85	DH03KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03KT	10	
10	03121052	PHAN THỊ	THU	26/03/84	DH03PT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03PT	09	
11	03121074	LƠ MU THA MY	EN	22/06/82	DH03PT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03PT	01	
12	03121076	HỒ THỊ KIỀU	HẠNH	04/05/85	DH03PT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03PT	10	
13	03121082	HỒ XUÂN	TRÚC	11/01/85	DH03PT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03PT	10	
14	03122010	VĂN HÙNG	DANH	15/04/85	DH03QT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QT	5B	
15	03122019	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	15/12/84	DH03QT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QT	5B	
16	03122034	NGUYỄN THỊ THỦY	NGÂN	19/04/85	DH03QT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QT	10	
17	03122068	VÕ THỊ THANH	THẢO	15/06/85	DH03QT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QT	09	
18	03122085	VŨ THỊ THANH	VÂN	15/07/85	DH03QT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QT	5B	
19	03123076	TÔ XUÂN	THỤC	02/08/81	DH04KE	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04KE	5A	
20	03120035	HUỲNH VĂN	HIẾU	20/02/85	DH04KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04KT	09	
21	03120095	HỒ THỊ THANH	THỦY	14/05/84	DH04KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04KT	5A	
22	03120104	PHẠM VĂN	TIẾP	06/11/83	DH04KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04KT	5A	
23	03120114	THÁI BẢO	TRI	23/07/85	DH04KT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04KT	09	
24	03122033	ĐOÀN NHẬT	NAM	15/05/85	DH05QT		HK 1 - NH 03-04	12					09	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Kinh tế
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00120066	NGUYỄN TUẤN	KHANH	06/08/82	DH00KTA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00KTA	10	
2	00120182	NGUYỄN TỐ	TRINH	21/01/79	DH00KTA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00KTA	09	
3	99120034	QUANG THỊ QUỐC	HIẾU	02/06/78	DH00KTA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTA	01	
4	99120105	VÕ THÀNH	SƠN	29/05/81	DH00KTA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTA		
5	00120055	NGUYỄN VĂN	HƯNG	02/12/81	DH00KTB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00KTB	5A	
6	00120101	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGÂN	10/11/80	DH00KTB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00KTB	10	
7	00120157	PHẠM TRUNG	THÔNG	12/08/82	DH00KTB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00KTB	10	
8	99120020	HỒ TRẦN THẾ	DŨNG	27/04/81	DH00KTB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTB		
9	99120053	NGUYỄN CHẾ	LINH	01/11/80	DH00KTB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTB	08	
10	99120092	THANH	PHO	05/05/78	DH00KTB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTB	01	
11	99120107	NGUYỄN TIẾN	SỸ	20/08/78	DH00KTB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00KTB	10	
12	00121036	Y KHUYÊN	KBUÔR	28/07/81	DH00PTA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00PTA		
13	00121058	HUỲNH THANH	NGÂN	01/07/82	DH00PTA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00PTA	09	
14	00121031	ĐẶNG PHI	HÙNG	20/03/82	DH00PTB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00PTB	09	
15	01120001	TRẦN LÊ	AN	19/12/80	DH01KTA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01KTA	06	
16	01120108	BÙI QUỐC	PHONG	02/05/82	DH01KTA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01KTA	08	
17	99120098	NGUYỄN QUANG	PHÚ	01/09/81	DH01KTA	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH01KTA	10	
18	99120146	NGUYỄN VĂN	VÀNG	20/05/80	DH01KTA	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH01KTA	09	
19	00120135	LÝ	SON	11/11/78	DH01KTB	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01KTB	01	
20	00121059	NGÔ LÊ TRỌNG	NHẪN	15/04/81	DH01KTB	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01KTB	10	
21	01120009	CHÂU VĂN	BÌNH	07/10/81	DH01KTB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01KTB	5A	
22	01120127	HOÀNG ĐỨC	SINH	18/09/82	DH01KTB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01KTB	09	
23	01121103	LÊ THANH	TUẤN	07/11/80	DH01PTA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01PTA	5A	
24	01121009	VÕ PHÚ	CƯỜNG	16/06/82	DH01PTB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01PTB	5B	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Kinh tế
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	02122123	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	18/05/84	DH02KE	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KE	08	
26	02123044	NGUYỄN THÚY	NGA	15/06/84	DH02KE	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KE	09	
27	02123115	TRẦN THỊ THU	LIỄU	30/03/84	DH02KE	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KE	10	
28	02123121	HUỲNH VĨNH	NGHI	28/12/84	DH02KE	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KE	10	
29	02123146	NGUYỄN THỊ THÚY	HẠNH	31/07/84	DH02KE	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KE	10	
30	01120079	LỮ NGỌC	LINH	15/07/79	DH02KT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02KT	5B	
31	01120171	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	28/02/80	DH02KT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02KT	09	
32	01120219	PHẠM ĐĂNG	KHOA	04/09/83	DH02KT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02KT	09	
33	02120058	HOÀNG TIẾN	MINH	25/01/84	DH02KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KT	10	
34	02120064	HOÀNG MINH	NGỌC	15/05/84	DH02KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KT	5A	
35	02120122	THỊNH VĂN	TRUNG	05/04/80	DH02KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02KT	08	
36	01121098	HỒ THANH	TRUNG	27/10/82	DH02PT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02PT	11	
37	02122066	CHẾ	QUÝ	12/02/82	DH02PT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02PT	09	
38	02122097	TRẦN CÔNG	TRỰC	19/04/83	DH02QT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QT	10	
39	02122100	HUỲNH THANH	TÚ	06/08/84	DH02QT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QT	09	
40	02122103	BÙI SƠN	TÙNG	20/11/84	DH02QT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QT	5B	
41	01120180	LÂM QUỐC	TUẤN	27/12/80	DH03KT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH03KT	10	
42	02120150	LƯƠNG THỊ TRUNG	HIẾU	08/03/83	DH03KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03KT	10	
43	02120212	ĐẶNG VŨ	LỘC	02/09/84	DH03KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03KT	09	
44	02121084	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VINH	23/04/84	DH03PT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03PT	5A	
45	02120152	LÊ THỊ NHƯ	HƯƠNG	29/03/84	DH04KT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04KT	5B	
46	02130129	LÊ XUÂN HÀ	MINH	10/09/84	DH04QT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04QT	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Lâm nghiệp
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03115021	KIM THANH	HẢI	14/07/83	DH03CB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CB	10	
2	03115031	MAI HÙNG	DŨNG	08/05/85	DH03CB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03CB	5A	
3	03114001	NGUYỄN THANH	BẰNG	15/06/85	DH03LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03LN	5B	
4	03114010	NGUYỄN HUY	HÙNG	04/01/81	DH03LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03LN	09	
5	03114023	HUỲNH HỮU	QUYÊN	22/02/83	DH03LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03LN	5A	
6	03114027	NGUYỄN HỢP	THÁI	23/01/85	DH03LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03LN	5A	
7	03115026	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	02/09/84	DH04CB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CB	5A	
8	03114009	BÙI ĐỨC	HOẠT	19/08/84	DH04LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04LN	01	
9	03114033	NGUYỄN HÙNG	VINH	14/03/82	DH04LN	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04LN	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Lâm nghiệp
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00115017	NGÔ CHÍ	HIẾU	19/11/80	DH00CB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CB	08	
2	00115030	ĐINH CÔNG	NGHĨA	02/02/81	DH00CB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CB	5B	
3	00115039	PHẠM TRƯỜNG	SINH	19/12/82	DH00CB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CB	10	
4	00115054	PHAN TRỌNG HUY	TÙNG	12/05/82	DH00CB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00CB	10	
5	99115010	TRẦN MINH	HẢI	16/11/81	DH00CB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CB	5A	
6	99115011	NGUYỄN HỮU	HIỆP	13/12/80	DH00CB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CB	5A	
7	99115014	NGUYỄN THỊ MAI	KHANH	07/09/80	DH00CB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CB	11	
8	99115023	NGUYỄN HẢI	ĐAM	28/04/77	DH00CB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00CB	11	
9	00114049	LÊ THỊ THÙY	NGÂN	02/02/79	DH00LNA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00LNA	10	
10	00114004	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	BẢO	29/03/80	DH00LNB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00LNB	08	
11	00114025	LÊ MINH	HOÀNG	29/08/82	DH00LNB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00LNB	08	
12	99114056	NGUYỄN ĐỨC	TUYÊN	20/11/78	DH00LNB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00LNB	10	
13	99114066	TRẦN CÔNG	QUA	24/04/80	DH00LNB	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00LNB	10	
14	01115007	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	06/08/82	DH01CB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CB	06	
15	01115011	HOÀNG QUỐC	DUY	17/05/82	DH01CB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CB	5A	
16	01115030	BÙI ANH	KHOA	14/10/83	DH01CB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CB	08	
17	01115036	HÀ VĂN	LINH	02/01/82	DH01CB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CB	10	
18	01115041	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	12/07/82	DH01CB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CB	5A	
19	00114010	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	02/01/81	DH01LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01LN	09	
20	00114018	LÊ ĐỨC	HẢI	27/10/82	DH01LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01LN	5A	
21	00114023	NGUYỄN VĂN	HỒNG	14/09/81	DH01LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01LN	10	
22	00114030	TRƯƠNG ĐỨC	HÙNG	23/03/82	DH01LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01LN		
23	00114091	NGUYỄN VĂN	VẸN	12/09/80	DH01LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01LN	09	
24	01114033	NGUYỄN HỒNG	HIẾU	10/01/83	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	10	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Lâm nghiệp
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	01114062	TRƯƠNG VĂN	MINH	03/09/82	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	11	
26	01114096	NGUYỄN VĂN	TIỄN	16/07/83	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	5B	
27	01114105	LƯƠNG ĐÌNH	TRỌNG	15/12/82	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	5A	
28	01114111	HUỲNH THANH	TÚ	18/10/82	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	10	
29	01114115	NGUYỄN VŨ	VĂN	28/11/83	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	10	
30	01114117	HUỲNH ĐỖ QUỐC	VŨ	10/03/83	DH01LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01LN	08	
31	02115005	NGUYỄN PHƯỚC	BÌNH	03/02/83	DH02CB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CB	09	
32	02115058	NGUYỄN THẾ	VINH	25/11/83	DH02CB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CB	09	
33	02115068	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	24/09/83	DH02CB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CB	10	
34	02115070	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	02/08/79	DH02CB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CB	5A	
35	00114005	PHAN VĂN	BÌNH	/ /80	DH02LN	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02LN	5B	
36	01114130	TRẦN QUANG	VỸ	19/01/83	DH03LN	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH03LN	06	
37	02115017	NGUYỄN MINH	KIÊN	12/06/84	DH04CB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04CB	09	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ MT
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03127039	NGUYỄN DŨNG	TIẾN	06/01/84	DH03MT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03MT	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ MT
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	01127038	VŨ THỊ THÚY	HỒNG	26/07/83	DH01MT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01MT	10	
2	01127127	TRẦN THỊ HÀ	TRÂM	15/10/83	DH01MT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01MT	10	
3	01115069	LÊ QUÝ KHÁNH	CHƯƠNG	16/02/82	DH02MT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02MT	10	
4	01127048	NGUYỄN TUẤN	KHANH	28/08/83	DH02MT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02MT	10	
5	02127049	NGUYỄN NGỌC	HUÂN	23/01/84	DH02MT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02MT	5B	
6	02127148	HUỲNH LÊ	TRÍ	06/08/84	DH02MT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02MT	09	
7	01127015	BÙI LAN	DUNG	20/11/83	DH03MT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH03MT	08	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Nông học
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03113017	TRẦN XUÂN	HẢI	16/05/85	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	5A	
2	03113026	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	02/11/81	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	5B	
3	03113047	PHẠM VÕ THỊ HÀ	QUYÊN	14/07/84	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	10	
4	03113052	VŨ VĂN	THÀNH	01/12/84	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	5B	
5	03113061	ĐÀO THỊ LỆ	THÙY	19/04/85	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	5A	
6	03113092	PHAN ĐÌNH	TUÂN	07/02/84	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	09	
7	03113098	VŨ THỊ	THÚY	01/06/84	DH03NH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NH	5B	
8	03113013	NGÔ TIẾN	DŨNG	09/05/85	DH04NHA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04NHA	09	
9	03113073	NGUYỄN MINH	TUÂN	22/06/84	DH04NHA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04NHA	5A	
10	03113021	LƯƠNG VĂN	HOÀN	04/09/81	DH05NHA		HK 1 - NH 03-04	12					5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Nông học
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00113062	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	14/03/81	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA	5A	
2	00113066	ĐẶNG QUỲNH	LÂM	16/09/80	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA	08	
3	00113138	NGUYỄN KHẮC	TÂM	26/05/82	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA	10	
4	00113162	VÕ QUANG	THUẬN	28/12/82	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA		
5	00113164	ĐOÀN BẠCH	THÙY	01/03/81	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA	10	
6	00113194	PHẠM THỊ THANH	VÂN	03/12/82	DH00NHA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHA	10	
7	98113148	ĐẶNG XUÂN	DANH	04/10/78	DH00NHA	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00NHA	11	
8	98114001	PHẠM QUỐC	AN	28/01/81	DH00NHA	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00NHA	5B	
9	99113091	NGUYỄN THỊ HỒNG	TÂM	23/05/80	DH00NHA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHA	06	
10	99113121	NGUYỄN VĂN	TOÀN	12/05/81	DH00NHA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHA	09	
11	99113156	HOÀNG KIM LINH	VY	30/01/77	DH00NHA	D	HK 1 - NH 98-99	13			0	DH00NHA	10	
12	00113004	LÂM	BAO	05/07/79	DH00NHB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHB	01	
13	00113054	TRẦN BẢO	HUY	30/11/82	DH00NHB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHB	5B	
14	00113093	CAO NGUYỄN DIỄM	MY	21/10/81	DH00NHB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00NHB	10	
15	99113016	VÕ HỮU	DANH	20/11/80	DH00NHB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHB		
16	99113079	HUỲNH VĂN	NHƯỜNG	02/06/81	DH00NHB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHB	10	
17	99113086	NGUYỄN	QUANG	20/05/79	DH00NHB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHB	5A	
18	99113104	HOÀNG THỊ THANH	THẢO	29/07/80	DH00NHB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00NHB	5B	
19	00113007	PHÙNG HOÀNG BẢO	CHÂU	13/07/81	DH01NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHA	08	
20	00113039	LÊ THỊ TUYẾT	HOA	10/06/81	DH01NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHA	09	
21	00113041	NGUYỄN TRẦN	HOÀNG	24/05/81	DH01NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHA	10	
22	00113047	LẠI TIẾN	HƯNG	03/10/81	DH01NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHA	09	
23	00113198	HUỲNH	VẪNG	26/11/78	DH01NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHA	08	
24	01113071	LÊ THỊ	HUYỀN	17/12/82	DH01NHA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01NHA	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Nông học
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	01113169	NGUYỄN TẤN	THỌ	17/01/82	DH01NHA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01NHA	5B	
26	01113222	TRẦN ANH	VŨ	10/07/83	DH01NHA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01NHA	09	
27	00113213	LÊ THỊ	NGA	01/01/80	DH01NHB	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHB	5B	
28	01113223	TRẦN PHƯƠNG	VŨ	04/11/83	DH01NHB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01NHB	09	
29	01114095	NGUYỄN THANH	TIỀN	04/11/83	DH01NHB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01NHB	09	
30	98113300	BÙI THANH	TUẤN	17/12/77	DH01NHB	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NHB		
31	00113050	NGUYỄN PHƯỚC VŨ	HÙNG	09/02/81	DH02NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02NHA	5A	
32	00113110	THÁI TRUNG	NHÂN	20/03/80	DH02NHA	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02NHA	5B	
33	02113155	LÊ VĂN	TOÀN	02/01/83	DH02NHA	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NHA	5A	
34	99113113	LƯ THÁI	THỊNH	26/07/77	DH02NHA	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH02NHA		
35	00113065	NGUYỄN BẢO	KỲ	12/04/82	DH02NHB	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02NHB	08	
36	02113119	NGUYỄN HỒNG	SƠN	07/06/82	DH02NHB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NHB	08	
37	02113157	NGUYỄN VĂN	TRAI	15/06/83	DH02NHB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NH	09	
38	02113193	VƯƠNG THỊ THANH	HÀ	24/12/83	DH02NHB	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NHB	11	
39	02113072	HỒ TÒNG	LÂN	02/03/83	DH03NH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03NH	08	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Ngoại ngữ
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03128016	TRẦN THỊ HỒNG	ĐIỂM	26/04/85	DH03AVG	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVB	5B	
2	03121065	TĂNG	KHIÊM	05/08/85	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	10	
3	03128018	ĐỖ DUY	ĐỨC	02/01/84	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	5B	
4	03128021	GIÁP THỊ THANH	HÀ	16/08/85	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	10	
5	03128025	TĂNG HỮU BÍCH	HẰNG	21/09/85	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	10	
6	03128031	NGUYỄN PHƯỢNG	HỒNG	25/01/85	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	10	
7	03128039	PHAN THỊ GIANG	LINH	03/04/85	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	5A	
8	03128061	PHẠM MINH	SANG	23/12/84	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	09	
9	03128063	NGUYỄN THỊ ÁI	TÂM	20/08/84	DH03AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03AVQ	5A	
10	03128037	LÊ NGUYỄN	LÀI	02/07/84	DH04AVQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04AVQ	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Ngoại ngữ
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	01128070	BÙI THÙY	NHI	17/02/82	DH01AVA	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01AVA	09	
2	01128025	VŨ THÀNH	DUY	25/08/83	DH01AVB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01AVC	10	
3	01128035	LÊ MAI	HÂN	16/11/83	DH01AVB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01AVC	10	
4	01128086	NGUYỄN TRUNG	SƠN	08/09/83	DH01AVB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01AVB	06	
5	02128161	PHAN HUỲNH MỘNG	TIÊN	28/02/84	DH02AVC	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02AVC	10	
6	01128122	TRẦN THỊ KIỀU	TIÊN	19/02/83	DH02AVG	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02AVG	09	
7	02128111	LÊ THỊ THANH	TRÚC	15/06/83	DH02AVG	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02AVG	10	
8	02128160	DƯƠNG THỊ BÍCH	THẢO	16/10/83	DH02AVG	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02AVG	10	
9	02128028	ĐÀO PHÚC VĨNH	HÀ	25/04/83	DH02AVQ	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02AVQ	11	
10	02128142	NGUYỄN TUẤN	NINH	16/04/84	DH02AVQ	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02AVQ	10	
11	02128011	LÊ THỊ HOÀNG	DIỄM	02/02/81	DH03AVG	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03AVG	08	
12	02128135	DƯƠNG HOÀNG BẢO	CHÂU	30/09/84	DH03AVG	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03AVG	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Quản lý ĐĐ&BĐS
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03124005	HỒ DƯƠNG	DUY	12/12/84	DH03QL	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QL	09	
2	03124033	CHAU ĐA	NI	/ /84	DH03QL	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QL	01	
3	03124049	NGUYỄN TẤN HOÀNG	TÂM	08/11/85	DH03QL	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QL	10	
4	03124074	PHẠM HOÀNG	LONG	13/09/85	DH03QL	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QL	06	
5	03333043	LÊ KHẮC	ĐẠO	19/01/85	DH03QL	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03QL	10	
6	03121002	NGUYỄN HOÀNG MINH	ĐẠT	01/01/85	DH03TB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03TB	10	
7	03135011	ĐINH TẤN	DŨNG	24/03/84	DH03TB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03TB	09	
8	03135059	ĐINH CAO	PHONG	08/10/83	DH03TB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03TB	06	
9	03135068	NGUYỄN NGỌC	THẢO	05/09/85	DH03TB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03TB	10	
10	03135041	LÊ THANH	MỪNG	04/01/82	DH04TB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04TB	5B	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Quản lý ĐĐ&BĐS
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00124014	CHAU KIM	HAI	12/09/81	DH00QL	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00QL	01	
2	00124050	LƯƠNG TẤN	QUANG	19/03/80	DH00QL	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00QL	09	
3	99124026	ĐẶNG ĐÌNH	KHANG	30/11/81	DH00QL	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00QL	10	
4	99124051	THẠCH TRÍ	TÂM	25/05/78	DH00QL	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00QL		
5	99124063	NGUYỄN CÔNG	TRƯỜNG	29/01/79	DH00QL	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00QL	5B	
6	01113147	PHAN VĂN	SƠN	06/12/83	DH01QL	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01QL	08	
7	02124030	TRẦN DUY	KHÁNH	03/07/83	DH02QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QL	5B	
8	02124045	LÊ QUANG	NHÃ	10/11/83	DH02QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QL	09	
9	02124083	TRẦN THÁI	THUẬN	20/11/83	DH02QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02QL	01	
10	99124015	THẠCH TRUNG	DŨNG	22/12/77	DH02QL	D	HK 1 - NH 99-00	12			0	DH02QL		
11	02124049	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	27/12/83	DH03QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03QL	10	
12	02124053	KIÊN THỊ THÚY	OANH	25/10/81	DH03QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03QL	01	
13	02124088	TRẦN THANH	TÌNH	26/03/83	DH03QL	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03QL	09	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ sinh học
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03126025	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	02/06/84	DH03SH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03SH	08	
2	03126077	HỒ SĨ	VIỆT	15/03/85	DH03SH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03SH	08	
3	03126023	TRẦN TRUNG	HIẾU	13/08/82	DH04SH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04SH	10	
4	03126036	LƯƠNG NHỰT	MINH	19/10/85	DH04SH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04SH	5B	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ sinh học
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	01113057	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	04/04/76	DH01SH	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01SH	5B	
2	01126034	ĐÀO THANH	HẢI	25/04/83	DH01SH	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01SH	10	
3	01126048	DIỆP CÔNG	HOÀNG	12/12/83	DH01SH	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01SH	09	
4	01126105	CAO HOÀNG THỤC	NHI	19/12/83	DH01SH	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01SH	08	
5	01126118	TRƯƠNG THỊ HỒNG	PHƯỚC	05/11/83	DH02SH	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH02SH	10	
6	02126065	ĐINH VIẾT QUỐC	NAM	10/12/81	DH02SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SH	10	
7	02126070	TRẦN NHƯ	NGỌC	20/09/83	DH02SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SH	01	
8	02126148	TRẦN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	20/05/84	DH02SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SH	11	
9	02126164	NGUYỄN ĐOÀN THUẬN	HÒA	22/06/84	DH02SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SH	09	
10	02126167	PHẠM THANH	TÙNG	19/09/82	DH02SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SH		
11	02126004	LÂM DƯƠNG	ÂN	04/09/81	DH03SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03SH	01	
12	02126040	ĐẶNG SỸ	KHA	23/09/82	DH03SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03SH	01	
13	02126126	NGUYỄN KHẮC ANH	VINH	15/10/84	DH03SH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03SH	08	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Sư phạm KTNN
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	02132004	ĐỖ PHÙNG NHÂN	BẢN	04/08/84	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP		
2	02132074	CAO VĂN	TUẤN	09/11/81	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	5A	
3	02132099	ĐOÀN ĐỨC	LINH	27/09/84	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	5A	
4	02132102	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	16/08/83	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	10	
5	02132113	LÊ NGỌC THANH	SƠN	30/11/83	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	11	
6	02132133	ĐINH NGUYỄN THIÊN	KHOA	24/04/83	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	10	
7	02132138	CAO HOÀNG	THẠCH	01/03/83	DH02SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02SP	09	
8	02132042	TRẦN KHẮC	THỨC	13/09/79	DH03SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03SP	5A	
9	02132091	NGUYỄN AN	HUY	15/07/83	DH04SP	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04SP	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03119071	PHẠM QUỐC	HIỆP	04/06/85	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	10	
2	03130009	TRƯƠNG QUỐC	DŨNG	08/10/85	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	09	
3	03130034	ÂU VƯƠNG	LỄ	08/03/83	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	5B	
4	03130045	NGUYỄN VĂN THÁI	NGUYÊN	12/10/85	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	08	
5	03130086	PHẠM THANH	TUẤN	04/01/83	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	5B	
6	03130091	CAO HỒNG	VIỆT	21/03/84	DH03DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTH	10	
7	03130010	HUỲNH TẤN	ĐẠT	13/05/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	5B	
8	03130014	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	27/06/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	5B	
9	03130026	LỮ SĨ	HÙNG	04/02/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	01	
10	03130028	ĐỖ QUANG	HUY	25/12/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	10	
11	03130032	TRẦN MINH	KHOA	19/03/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	08	
12	03130039	ĐỖ MẠNH	LUYẾN	06/10/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	5A	
13	03130041	ĐẶNG NGÔ	NAM	22/06/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	5B	
14	03130042	HÀ TUẤN	NAM	05/05/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	48	
15	03130044	VÕ QUANG	NGỌC	02/12/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	10	
16	03130049	TRẦN MINH	PHÁT	20/03/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	5B	
17	03130050	NHAN HOÀNG	PHI	01/01/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	10	
18	03130054	HUỲNH THIỆN	PHƯỚC	03/10/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	08	
19	03130058	VÕ MINH	QUÂN	01/09/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	10	
20	03130059	ĐỖ VĂN	SANG	01/01/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	5B	
21	03130064	PHẠM PHÚ DŨNG	THANH	26/09/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	10	
22	03130078	VÕ MINH	TRÍ	15/09/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	10	
23	03130083	VÕ THÀNH	TUÂN	01/01/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DT	09	
24	03130084	NGUYỄN MINH	TUẤN	30/10/85	DH03DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03DTM	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	03130053	NGÔ TẤN	PHÚC	13/11/84	DH04DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTH	09	
26	03130080	LÃ QUANG	TRUNG	02/06/81	DH04DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTH	5A	
27	03130082	HOÀNG MINH	TRỰC	23/04/84	DH04DTH	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTH	5A	
28	03130013	ĐỖ VĂN	ĐỨC	10/10/84	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	5A	
29	03130019	TẠ VI THẾ	HẢI	01/04/84	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	09	
30	03130030	NGUYỄN SỸ	KHANG	08/08/85	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	10	
31	03130061	TRẦN VĂN	SƠN	15/05/84	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	5A	
32	03130062	DƯƠNG THÀNH	TÂM	14/01/85	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	5A	
33	03130068	ĐỖ TẤN	THÀNH	04/12/85	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	08	
34	03130074	LÊ QUANG	TÌNH	20/08/83	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	5B	
35	03130094	NGUYỄN XUÂN	VINH	14/09/85	DH04DTM	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04DTM	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	02130105	TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	20/04/83	DH02DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTH	09	
2	02120050	NGUYỄN TRIỆU	LONG	20/05/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DT	5A	
3	02130010	HÀ QUỐC	ĐẠT	20/11/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	09	
4	02130050	LÂM HỒNG	NGỌC	07/01/83	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	10	
5	02130067	TRƯƠNG CÔNG	SANG	13/04/82	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	10	
6	02130069	ĐỖ XUÂN	SINH	20/07/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	5B	
7	02130070	NGUYỄN MINH	SƠN	25/04/83	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	10	
8	02130077	LÊ TRẦN PHƯƠNG	THẢO	19/12/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	08	
9	02130095	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	23/05/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DT	10	
10	02130109	TRẦN ĐĂNG	HOÀI	11/06/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	09	
11	02130131	PHẠM NHƯ	NGỌC	08/05/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	11	
12	02130138	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỦY	12/05/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DT	10	
13	02130158	NGUYỄN TUẤN	TÚ	12/06/84	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DTM	10	
14	02130163	LÊ TRỌNG	TRÌNH	05/09/83	DH02DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02DT	10	
15	02130147	PHẠM NGỌC	SƠN	16/12/83	DH03DT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DT	10	
16	02130028	VÕ VĂN	HOÀNG	18/04/82	DH03DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTH	5B	
17	02130048	ĐẶNG THỊ	NGA	30/12/83	DH03DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTH	10	
18	02130049	BÙI THỊ HỒNG	NGÂN	29/12/84	DH03DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTH	10	
19	02130137	TRẦN THANH	TÂM	31/07/84	DH03DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTH	09	
20	02130139	LÊ CÔNG	TIẾN	10/08/81	DH03DTH	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTH	06	
21	02130025	PHẠM MẠNH	HOÀN	21/04/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	08	
22	02130027	ĐỖ THANH	HOÀNG	01/10/81	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	11	
23	02130057	PHAN ĐỨC	PHÚC	10/10/82	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	08	
24	02130107	TRƯƠNG THANH	XUÂN	06/05/83	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thông tin
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	02130154	TRẦN VĂN	SĨ	10/09/82	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	09	
26	02130164	NGUYỄN QUỐC	VŨ	18/08/83	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	10	
27	02130165	PHẠM THANH	XUÂN	21/06/83	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	09	
28	02329074	TRẦN MINH ANH	TUẤN	23/04/84	DH03DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03DTM	10	
29	02130126	BÙI KHẮC	LINH	16/11/81	DH04DTM	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04DTM	5A	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thực phẩm
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03125037	VÕ VĂN	LỚT	03/10/85	DH03BQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03BQ	09	
2	03125068	TRẦN NGUYỄN THANH	THÚY	06/02/84	DH03BQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03BQ	10	
3	03125071	VƯƠNG ĐỨC	TOÀN	19/08/83	DH03BQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03BQ	5B	
4	03125090	CHÂU THANH	TUẤN	30/09/84	DH03BQ	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03BQ	5B	
5	03125020	LÊ ĐÌNH	HẢI	15/01/85	DH04BQA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQA	5A	
6	03125029	LÊ DUY	HUY	17/08/85	DH04BQA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQA	5A	
7	03125045	PHAN VĂN	NGOAN	23/10/84	DH04BQA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQA	5B	
8	03125076	HOÀNG XUÂN	TRƯỜNG	11/07/84	DH04BQA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQA	5A	
9	03130051	NGUYỄN ĐẶNG HOÀI	PHONG	08/02/85	DH04BQA	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQA	5B	
10	03125057	NGUYỄN HOÀNG	PHI	05/11/83	DH04BQB	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04BQB	5B	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Công nghệ thực phẩm
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00125043	NGUYỄN ĐÌNH KINH	LUÂN	31/03/80	DH00BQ	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00BQ	10	
2	00125052	NGUYỄN ĐOAN	NGUYÊN	14/09/82	DH00BQ	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00BQ	10	
3	00125088	ĐỒNG THỊ MÙA	XUÂN	05/02/79	DH00BQ	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00BQ	06	
4	98125027	NGUYỄN NGỌC	ĐỨC	20/08/78	DH00BQ	D	HK 1 - NH 97-98	13			0	DH00BQ	5B	
5	98125028	PHAN MINH	ĐỨC	27/09/79	DH00BQ	D	HK 1 - NH 97-98	13			0	DH00BQ	5B	
6	01125069	PHÙNG THỊ	MAI	19/04/82	DH01BQ	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01BQ	5B	
7	01125115	HUỲNH TRUNG	THU	20/09/83	DH01BQ	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01BQ	10	
8	01125155	PHAN HỒNG	VÕ	27/09/83	DH01BQ	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01BQ	09	
9	02116152	PHẠM THỊ THU	HẰNG	03/07/82	DH02BQ	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02BQ	10	
10	02125098	THẠCH RÔ	THI	26/09/81	DH02BQ	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02BQ	01	
11	02125137	NGUYỄN THỊ TUYẾT	THANH	06/11/83	DH02BQ	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02BQ	11	
12	01114125	TÔ THỊ HỒNG	LINH	27/02/83	DH04BQB	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH04BQB	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Thủy sản
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	03116001	LƯU THANH	CẢNH	29/05/85	DH03NT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NT	5B	
2	03116019	NGUYỄN VĂN	THỊNH	24/11/81	DH03NT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH03NT	5B	
3	03117035	ĐỖ THỊ NGỌC	VY	22/01/81	DH04CT	D	HK 1 - NH 03-04	12			0	DH04CT	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Thủy sản
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	00130125	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	17/01/81	DH00TSA	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSA	10	
2	99130051	NGUYỄN THANH	ĐỨC	04/06/79	DH00TSA	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00TSA	10	
3	00130016	VÕ TIẾN	DŨNG	18/06/80	DH00TSB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSB	08	
4	00130024	NGUYỄN LÊ THU	HẰNG	27/03/81	DH00TSB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSB	10	
5	00130072	HÀ TRƯƠNG PHƯƠNG	MỸ	13/04/82	DH00TSB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSB	10	
6	00130088	PHÙNG	ĐIỂM	03/10/79	DH00TSB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSB	5A	
7	00130130	BÙI QUANG	TOÀN	02/11/80	DH00TSB	D	HK 1 - NH 00-01	13			0	DH00TSB	5B	
8	99130073	LƯƠNG THỊ SAO	THƯƠNG	30/09/81	DH00TSB	D	HK 1 - NH 99-00	13			0	DH00TSB		
9	01117008	TRẦN ĐÌNH	CHIẾN	06/12/83	DH01CT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CT	08	
10	01117022	TRỊNH NGỌC	ĐỨC	/ /80	DH01CT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CT	5B	
11	01117070	TRẦN VĂN	QUANG	21/12/82	DH01CT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CT	10	
12	01117081	NGUYỄN VĂN	TIẾN	09/08/81	DH01CT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH01CT	5B	
13	00130058	NGUYỄN NHẬT	LINH	13/04/82	DH01NT	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NT		
14	00130108	NGUYỄN THỊ HOÀNG	THANH	04/03/82	DH01NT	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH01NT	10	
15	02117030	DANH MINH	HƯNG	/ /78	DH02CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CT	01	
16	02117055	TRƯƠNG THỊ MINH	QUÂN	06/04/82	DH02CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CT	09	
17	02117071	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/12/83	DH02CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CT		
18	02117109	LÊ HOÀNG BẢO	PHÚC	16/08/83	DH02CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CT	08	
19	02132156	HUỲNH DUY	PHÚC	14/08/83	DH02CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02CT	10	
20	00130120	VŨ QUỐC	THÔNG	01/07/81	DH02NT	D	HK 1 - NH 00-01	12			0	DH02NT	10	
21	02116030	LÊ VĂN	HỢI	22/02/82	DH02NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NT	5A	
22	02116032	TRẦN VŨ	KHIÊM	21/01/85	DH02NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NT	5B	
23	02116081	NGUYỄN THÀNH	TIẾN	30/04/83	DH02NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NT	09	
24	02116122	NGUYỄN THÀNH	LINH	10/07/83	DH02NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NT	10	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH Chính Quy
Khoa: Thủy sản
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	02132047	TRẦN NGỌC	TUẤN	/ /82	DH02NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH02NT	09	
26	98130017	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	04/01/79	DH02NT	D	HK 1 - NH 98-99	12			0	DH02NT	10	
27	01114108	DƯƠNG THÀNH	TRUNG	19/01/83	DH03CT	D	HK 1 - NH 01-02	12			0	DH03CT	10	
28	02117107	VĂN MINH	ĐỨC	03/07/84	DH03CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03CT		
29	02116052	TRƯƠNG ĐÀO VŨ	NGUYÊN	26/07/81	DH03NT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH03NT	5A	
30	02130103	HOÀNG	VŨ	14/10/84	DH04CT	D	HK 1 - NH 02-03	12			0	DH04CT	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	99212266	LÊ THỊ HỒNG	PHƯƠNG	06/09/79	TC01TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC01TY		
2	00212617	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	02/04/79	TC02TY	D	HK 1 - NH 00-01	18			0	TC02TY	08	
3	99212001	PHẠM QUỐC	AN	05/11/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
4	99212002	VÕ TUẤN	ANH	01/10/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
5	99212005	NGUYỄN VĂN	BÌNH	02/02/72	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
6	99212007	TRẦN NGỌC VĨNH	CHÂU	28/09/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY		
7	99212012	HOÀNG VĂN	DŨNG	06/01/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
8	99212013	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	01/01/72	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
9	99212014	NGUYỄN VIẾT	DŨNG	01/01/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
10	99212016	HÀ NGUYÊN	DUY	17/12/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
11	99212018	LƯU HOÀNG	ĐỨC	23/02/63	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY		
12	99212023	NGÔ XUÂN	HẢI	10/06/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
13	99212024	NGÔ THỊ	HẠNH	20/07/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY		
14	99212028	ĐÀM ĐÌNH	HIẾN	16/03/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
15	99212029	TRẦN TUẤN	HIỆP	21/09/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
16	99212030	TRẦN QUANG	HIẾU	05/10/77	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY		
17	99212041	TRƯƠNG HỒ PHI	LONG	03/10/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
18	99212044	PHẠM CÔNG	MINH	04/11/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
19	99212046	TRẦN VĂN	MINH	07/07/65	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
20	99212053	NGUYỄN VĂN	PHONG	10/02/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
21	99212061	NGUYỄN THÀNH	SANG	25/07/77	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
22	99212067	LÊ	THÀNH	11/01/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
23	99212069	TRẦM QUỐC	THẮNG	10/03/74	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
24	99212070	NGUYỄN NGỌCMINH	THÔNG	18/01/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	99212073	TRẦN QUỐC	THUẬN	06/12/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
26	99212081	NGUYỄN NGỌC	TOÀN	24/02/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
27	99212084	VÕ THỊ ĐOAN	TRANG	09/03/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
28	99212092	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	17/09/81	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
29	99212093	TRẦN THỊ NGUYỆT	VÂN	18/04/79	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	08	
30	99212097	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	25/06/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY		
31	99213036	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	26/11/80	TC99TY	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TY	5B	
32	99212200	NGUYỄN CHÍ QUỐC	ANH	02/12/76	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
33	99212202	PHẠM HOÀNG	ÂN	29/03/81	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
34	99212204	VÕ ĐẶNG	BẰNG	11/11/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
35	99212213	NGUYỄN QUỐC	ĐOÀN	18/03/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
36	99212214	LÊ CÔNG BẢO	ĐỨC	08/12/72	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
37	99212221	NGUYỄN TUẤN	HẢI	10/08/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
38	99212224	QUẢNG TRỌNG	HIỀN	17/10/70	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
39	99212227	LÊ TRUNG	HIẾU	10/08/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
40	99212228	NGUYỄN	HOANG	30/12/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
41	99212229	MAI VĂN	HOÀNG	/ /78	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
42	99212231	NGUYỄN VĂN	HÙNG	15/11/67	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
43	99212234	PHẠM MINH	KHÁNH	01/01/79	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
44	99212240	PHẠM THỊ VŨ TUYẾT	LINH	25/06/77	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
45	99212243	BÙI THỊ THANH	LOAN	23/04/78	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
46	99212246	PHẠM TỐ	LOAN	04/10/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT	5B	
47	99212254	HỒ HỮU	MINH	09/01/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
48	99212259	ĐÀO DUY	NHÂN	29/08/79	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
49	99212260	NGUYỄN PHẠM THÀNH	NHÂN	16/08/75	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
50	99212268	NGUYỄN THỊ LOAN	PHƯƠNG	21/09/81	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
51	99212273	PHẠM CÔNG	SƠN	21/06/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
52	99212280	LÊ NGỌC	THI	18/08/81	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
53	99212286	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	22/04/79	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
54	99212287	TRƯƠNG ĐỨC	THƯƠNG	23/11/78	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
55	99212291	NGUYỄN THANH	TRÍ	22/10/78	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
56	99212292	TRẦN MINH	TRIẾT	01/07/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
57	99212296	PHAN MINH	TRUNG	30/03/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
58	99212298	BÙI THANH	TUẤN	11/07/81	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
59	99212299	NGUYỄN VĂN	TUẤN	/ /79	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
60	99212301	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	13/12/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
61	99212305	NGUYỄN MINH	XUÂN	20/03/80	TC99TYBT	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYBT		
62	99212417	DƯƠNG HOÀI	DŨ	01/10/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
63	99212420	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	02/07/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
64	99212437	NGUYỄN VĂN	HẢI	28/12/75	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
65	99212438	VÕ VĂN	HẢI	14/10/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
66	99212441	NGUYỄN TRUNG	HẬU	06/04/80	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
67	99212443	MAI NGỌC	HIẾU	25/04/79	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
68	99212444	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	01/01/81	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
69	99212447	NGUYỄN MINH	HOÀNG	14/10/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
70	99212451	NGUYỄN THỊ MỸ	HỒNG	30/06/80	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG		
71	99212452	LÊ HOÀNG	HUÂN	15/09/79	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
72	99212456	TRẦN DUY	KHÁNH	/ /82	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
73	99212457	LÊ ĐĂNG	KHOA	21/03/79	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
74	99212461	PHẠM VĂN	LEO	15/10/76	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
75	99212462	NGUYỄN THANH	LIÊM	04/04/81	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
76	99212467	NGUYỄN VĂN	LINH	17/09/81	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	5B	
77	99212480	VÕ THỊ	NGON	04/09/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	5B	
78	99212483	CAO MINH	PHÚ	05/11/79	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
79	99212497	TRẦN THỊ THANH	TÂM	05/05/81	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
80	99212499	DƯƠNG MINH	THÀNH	28/10/78	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
81	99212506	VÕ QUỐC	THÔNG	25/10/81	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	10	
82	99212514	TRẦN THANH	TRA	28/08/79	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG		
83	99212518	LÊ DUY	TRINH	16/10/75	TC99TYTG	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYTG	09	
84	99212608	TRẦN ĐÌNH	CƯỜNG	30/04/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	10	
85	99212611	LÊ TIẾN	DŨNG	/ /78	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
86	99212614	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	20/05/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
87	99212615	VÕ TẤN	ĐẠT	20/11/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
88	99212617	HUỲNH VĂN	ĐÔNG	25/09/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
89	99212619	HỒ TẤN	ĐỨC	08/08/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
90	99212621	LÊ VĂN QUÂN	EM	07/11/78	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
91	99212622	NGUYỄN THẾ	HẢI	03/03/81	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
92	99212628	NGUYỄN THANH	HOÀNG	/ /78	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
93	99212630	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	/ /80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
94	99212638	PHAN THỊ NGỌC	LOAN	12/07/76	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
95	99212643	TRƯƠNG MINH	MẪN	02/03/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
96	99212645	PHÙNG THỊ HỒNG	NGA	10/08/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
97	99212648	ĐỖ MINH	NHỰT	10/08/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
98	99212649	VÕ QUỐC	NHỰT	23/08/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
99	99212652	NGUYỄN TẤN	PHÁT	08/11/77	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
100	99212654	PHAN THANH	PHONG	04/04/81	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	51	
101	99212657	TRẦN DIỆU	PHƯỚC	03/08/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	10	
102	99212661	ĐẶNG VĂN	SO	/ /80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
103	99212663	NGUYỄN CHÍ	TÂM	02/01/81	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
104	99212670	NGUYỄN VĂN	THÀNH	/ /80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
105	99212676	LÊ ĐỨC	THỌ	24/12/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
106	99212677	NGUYỄN PHI	THÒN	11/07/81	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
107	99212679	LÊ THÀNH	THUẤN	/ /80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
108	99212680	NGUYỄN HỮU	THUẬT	15/12/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
109	99212683	NGUYỄN ANH	THƯ	03/10/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
110	99212684	NGUYỄN CHÍ	THỨC	10/02/76	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
111	99212689	MAI THỊ KIM	TIẾP	05/10/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
112	99212690	PHẠM MINH	TRÍ	25/06/77	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
113	99212691	VÕ MINH	TRỊ	02/12/77	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL		
114	99212694	TRẦN THÀNH	TRUNG	01/03/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
115	99212697	LÊ TRÍ	TRƯỜNG	30/01/81	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	
116	99212698	PHAN MINH	TUẤN	12/01/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
117	99212699	NGUYỄN THANH	TÙNG	03/01/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
118	99212706	ĐẶNG THANH	VŨ	24/11/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
119	99212707	LÊ XUÂN	VŨ	12/08/79	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	5B	
120	99212709	TĂNG THÀNH	XUÂN	01/02/80	TC99TYVL	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99TYVL	09	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	97212071	TRẦN VĂN	TUẤN	11/11/78	TC00TYVL	D	HK 1 - NH 97-98	20			0	TC00TYVL	08	
2	98212005	PHAN KIM	BÔI	03/08/67	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY		
3	98212016	TRẦN TRÍ	DŨNG	22/10/80	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY	5B	
4	98212042	TRỊNH NGUYỄN CÔNG	MINH	20/04/75	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY	08	
5	98212054	LÊ BẢO NHƯ	PHƯƠNG	24/03/80	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY	10	
6	98212062	QUÁCH VƯƠNG NGỌC	THẠCH	05/02/80	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY		
7	98212075	BÙI HOÀNG	TUẤN	28/09/79	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY	10	
8	98212085	PHAN THỊ KIM	CHI	/ /	TC98TY	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TY		
9	98212200	VŨ THÁI	BẢO	06/12/75	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
10	98212202	ĐOÀN THỊ TRÚC	CHI	05/08/60	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
11	98212203	LÊ THỊ KIM	CHI	25/08/72	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
12	98212209	VÕ THỊ THANH	ĐA	15/05/75	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
13	98212211	NGUYỄN THỊ	ĐÀO	10/05/62	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
14	98212212	LÊ VĂN	ĐỊNH	18/07/72	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
15	98212213	LÊ ANH	ĐOÀN	24/09/68	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR	09	
16	98212215	NGUYỄN MINH	ĐỨC	03/05/79	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
17	98212217	PHẠM NGỌC MINH	ĐỨC	08/06/77	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
18	98212220	NGUYỄN THỊ SƠN	HÀ	03/05/69	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
19	98212221	NGỌC THANH	HÙNG	05/10/69	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
20	98212222	NGUYỄN VĂN	HÙNG	02/03/60	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
21	98212224	NGUYỄN ĐỨC	HƯNG	02/02/64	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
22	98212225	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	19/12/77	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
23	98212227	NGUYỄN A	KHUYÊN	09/03/65	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
24	98212228	NGUYỄN HẢI	LA	10/10/60	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
25	98212229	NGUYỄN VĂN	LÂM	20/06/67	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
26	98212230	NGUYỄN HOÀNG	LONG	12/01/78	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR	08	
27	98212232	NGUYỄN ĐỨC	MINH	15/01/75	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
28	98212233	NGUYỄN QUANG	MINH	17/05/58	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
29	98212234	LÊ VĂN	MỸ	15/09/70	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
30	98212235	TRẦN THỊ NGỌC	NGUYỆT	04/01/69	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
31	98212236	PHẠM VĂN	NGỮ	11/10/64	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
32	98212237	CAO QUỐC	NHÂN	30/08/66	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
33	98212239	NGUYỄN TRUNG	PHÚC	15/12/67	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
34	98212240	VŨ ĐỨC	PHÚC	04/10/70	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
35	98212241	NGUYỄN THÀNH	PHƯỚC	14/05/75	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR	5B	
36	98212243	LƯƠNG TÚY	PHƯỢNG	17/08/61	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
37	98212244	VŨ NGỌC	QUỐC	02/01/64	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
38	98212246	TRẦN NGỌC	SƠN	19/02/71	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
39	98212247	ĐẶNG THÀNH	TÀI	30/10/78	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
40	98212249	PHẠM VĂN	THANH	28/12/71	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
41	98212250	LÊ MINH	THUẬN	05/10/69	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
42	98212251	HUỲNH THỊ XUÂN	THÙY	24/08/73	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
43	98212252	ĐÀM XUÂN	THỦY	22/10/68	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
44	98212253	PHẠM VĂN	THỦY	02/09/66	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
45	98212254	VÕ THỊ NGỌC	THÚY	23/02/78	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
46	98212255	ĐỖ VĂN	THUYẾT	15/08/61	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
47	98212256	NGUYỄN VĂN	THƯỢNG	31/05/61	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
48	98212257	LÊ MINH	TIẾN	23/02/73	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
49	98212258	VÕ ĐỨC	TIẾN	18/12/63	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
50	98212260	NGUYỄN LƯƠNG	TRAI	01/01/62	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
51	98212262	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	15/06/67	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
52	98212263	NGUYỄN ĐÌNH	TRƯỜNG	16/03/72	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
53	98212264	ĐỖ MINH	TUẤN	16/03/80	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
54	98212265	LÊ QUANG MINH	TUẤN	30/09/78	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
55	98212267	PHẠM XUÂN	TÙNG	01/06/69	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
56	98212268	LÊ VĂN	VIỆT	13/02/71	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
57	98212269	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	06/10/76	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
58	98212270	NGUYỄN PHONG	VŨ	/ /78	TC98TYBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYBR		
59	97212043	VÕ THANH	PHƯƠNG	21/03/77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 97-98	20			0	TC98TYVL		
60	97212059	NGUYỄN KIẾN	THỨC	22/11/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 97-98	20			0	TC98TYVL		
61	98212401	NGUYỄN PHI	BẰNG	21/10/81	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
62	98212404	TRẦN VĂN	BỒNG	13/03/68	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
63	98212405	LÊ THÀNH	CÔNG	22/02/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
64	98212406	ĐINH VĂN	CƯỜNG	25/09/78	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
65	98212407	NGUYỄN THANH	CƯỜNG	21/09/77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	08	
66	98212409	DU MINH	DŨNG	09/11/78	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
67	98212411	NGUYỄN HÀ ĐÔNG	ĐÔ	05/08/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	09	
68	98212417	TRẦN THỊ TUYẾT	HỒNG	12/12/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
69	98212418	TRẦN MINH	HUÂN	05/03/71	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
70	98212421	VÕ ĐIỀN	KHANH	10/09/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
71	98212423	NGUYỄN ANH	KHÔI	07/01/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
72	98212425	NGUYỄN THỊ	LÀI	23/03/77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
73	98212426	HUỲNH BỬU	LONG	17/07/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
74	98212427	ĐẶNG THỊ NGỌC	MAI	02/10/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Chăn nuôi thú y
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
75	98212428	LÊ THỊ BÍCH	MAI	14/11/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	09	
76	98212431	NGUYỄN THANH	NHÃ	19/10/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
77	98212432	NGUYỄN VĂN	NHÂN	05/04/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
78	98212433	PHẠM VĂN	NHỰT	08/03/76	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
79	98212436	DƯƠNG QUỐC	PHONG	22/04/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
80	98212437	NGUYỄN THANH	PHONG	/ /79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
81	98212438	VÕ THANH	PHƯƠNG	02/02/76	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	09	
82	98212439	NGUYỄN MINH	QUỐC	28/06/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
83	98212442	PHÙNG TẤN	TÀI	15/11/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	09	
84	98212446	NGÔ VĂN	THANH	10/01/78	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
85	98212448	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	21/12/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
86	98212449	ĐẶNG XUÂN	THẢO	02/11/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
87	98212450	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	01/09/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
88	98212454	NGUYỄN VĂN	THÊM	16/11/76	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
89	98212458	BÙI THỊ HỒNG	THỦY	19/03/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
90	98212459	TRẦN KIM	THỦY	/ /77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
91	98212460	VÕ THỊ BÍCH	THỦY	10/04/79	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	09	
92	98212461	CAO VĂN	THỨC	08/01/77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
93	98212462	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	02/02/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
94	98212466	NGUYỄN HỮU	TRÍ	/ /78	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	5B	
95	98212467	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	/ /80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		
96	98212469	PHẠM VĂN	TUÂN	21/06/80	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL	10	
97	98212470	NGÔ MỘNG	TUYỀN	27/05/77	TC98TYVL	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC98TYVL		

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Kinh tế
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	99200002	HOÀNG ĐÌNH	NAM	12/10/78	TC05KE		HK 1 - NH 99-00	16						

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Lâm nghiệp
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	99214035	MÃ HOÀNG	VŨ	13/08/74	TC03LN	D	HK 1 - NH 99-00	16			0	TC03LN	10	

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Nông học
Số Học Kỳ Học = Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	99212037	HOÀNG MẠNH	KHIÊM	21/07/81	TC00NH	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC99NH		
2	99213042	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	21/02/80	TC00NH	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC00NH		
3	99213048	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	10/04/81	TC00NH	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC00NH		
4	99213009	LÊ ĐỨC	DO	27/07/67	TC01NH	D	HK 1 - NH 99-00	20			0	TC01NH		

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Nông học
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	98213202	LÝ QUỐC	BÌNH	25/12/75	TC00NHBR	D	HK 1 - NH 98-99	20			0	TC00NHBR		

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN S2170

Danh Sách Sinh Viên Đã Học Đủ Hoặc Vượt Học Kỳ Tối Đa Cho Phép

Hệ đào tạo: ĐH VLVH (Tại chức)
Khoa: Quản lý ĐĐ&BĐS
Số Học Kỳ Học Đã Vượt Số Học Kỳ Cho Phép Tối Đa (Tính đến Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	H	NHHK SV Vào	HK Max	LD	Lý Do Vào Học Kỳ Này	HKTD	Lớp TD	ĐT	Ghi Chú
1	99224049	TRẦN DUY	VIỆT	12/02/72	TC06QLQ9		HK 1 - NH 99-00	16						

In Ngày 24/09/09

TP.HCM, Ngày 24 tháng 09 năm 2009
Người lập biểu